TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2017/HS-ST
Ngày 16/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **VŨ DUY LUÂN**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **NGUYỄN VĂN DIỆU**

Bà **NGUYỄN THỊ HUỀ**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phu, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ LAN HƯỚNG** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử lưu động sơ thẩm vụ án thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 11/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B , sinh ngày 08/10/1974;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V , xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ là: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1948;

Mẹ đẻ là: Phạm Thị C, sinh năm 1950;

Hiện đều nghề nghiệp làm ruộng và trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Có vợ là: Đỗ Thị Nt, sinh năm 1971. Hiện là giáo viên trường mầm non xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 30/2008/ HSST ngày 08/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình, xử phạt Nguyễn Đức B 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

- Bản án số 28/2010/HSST ngày 18/6/2010 Tòa án nhân dân huyện Q, xử phạt Nguyễn Đức B 07 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 30/2008/HSST ngày 08/5/2008 của TAND huyện Đ, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là: 08 năm 06 ngày tù (chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 16/11/2015).

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 7/12 sau nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 07/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình *(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Công K, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã Đ, huyện, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Những người làm chứng:

1, ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2, anhNguyễn Văn C, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 14 giờ ngày 28/3/2017 Nguyễn Đức B đi xe khách ra bến xe N, thành phố H để tìm mua ma túy. Đến nơi, Biển đi xe ôm ra khu vực đường tàu hỏa, thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tại đây Biển gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên địa chỉ, 900.000 đồng được 01 túi nilon, bên trong có 15 gói nhỏ, bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong đều là chất bột màu trắng dạng cục. Nguyễn Đức B mang ma túy về nhà và lấy ra 01 gói, để sử dụng; cất giấu 01 gói ở lỗ gạch xỉ để ngoài sân; còn 13 gói cất giấu vào túi quần đang mặc. Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2017 khi Nguyễn Văn B đang bán trái phép chất ma túy cho Bùi Công K, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã Đ huyện Đ, tỉnh Thái Bình, đi cùng K là Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình tại nhà của B thì bị tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thái Bình phát hiện và bắt quả tang, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Bùi Công K, quản lý tại túi quần bên trái, đang mặc 02 gói nhỏ nghi là ma túy, bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu M1. Theo K khai nhận đó là ma túy vừa mua được của Nguyễn Đức B, với số tiền 200.000 đồng. Kiểm tra người Nguyễn Đức B quản lý tại túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong gồm có 11 gói nhỏ, bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong đều là chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong ký hiệu M2 và số tiền 400.000 đồng. Theo B khai nhận số ma túy là của Biển để sử dụng và bán trái phép kiếm lời; số tiền 400.000 đồng, trong đó (200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho K; 200.000 đồng là tiền của B không liên quan đến tội phạm). Kiểm tra

người Nguyễn Văn C không quản lý đồ vật, tài sản gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B, ở thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, quá trình khám xét Nguyễn Đức B đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ, tại bên trong lỗ viên gạch xỉ để ngoài sân, có đặc điểm ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu M3. Quản lý tại két sắt trong phòng ngủ của vợ chồng Nguyễn Đức B số tiền 110.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 102/KLGĐ - PC54 ngày 29/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận*:*

"- Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0376 gam (Không phẩy không nghìn ba trăm bảy mươi sáu gam.

Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,2176 gam (Không phẩy hai nghìn một trăm bảy mươi sáu gam.

Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0153 gam (Không phẩy không nghìn một trăm năm mươi ba gam".

Tại bản Cáo trạng số 56/KSĐT ngày 10/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 điều 194; điều 33; điều 45; điểm p khoản1 điều 46; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2017. Phạt bổ sung bị cáo từ 07 triệu đến 10 triệu đồng

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số: 102/KLGĐ - PC54, ngày 29/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, tịch thu số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức B đã bán ma túy cho K, trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức B 200.000 đồng đã thu giữ nhưng không liên quan đến việc phạm tội . Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức B không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến, khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/53/2017 (bút lục số 01 đến 04);

- Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 102/KLGĐ-PC54 ngày 29/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10; đến 12 ; 16);

- Bản tường trình và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Công K (bút lục 97 đến 101)

- Bản tường trình và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn C (bút lục số 106 đến 109)

- Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Q, và lời khai của chị Đỗ Thị N, sinh năm 1971 (là vợ của bị cáo B) (bút lục số 110 đến 113; 114 đến 117).

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/3/2017 tại nơi ở của Nguyễn Đức B, thuộc thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức B đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại hêrôin, trọng lượng 0,0376 gam cho Bùi Công K lấy số tiền 200.000 đồng thì bị tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ quả tang. Ngoài ra Nguyễn Đức B còn tàng trữ trái phép tại nơi ở và trong người 12 gói nhỏ ma túy, loại hêroin, có trọng lượng 0,2329 gam hêrôin, mục đich để sử dụng và bán trái phép kiếm lời đã bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức B đã phạm vào tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm

..

p) Tái phạm nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma tuý đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đã có tiền án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng khi chấp hành án xong về địa phương không tu dưỡng rèn luyện, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đức B bị áp dụng tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm". Theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự thì những tình tiết là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Vì vậy, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo có Bố và Mẹ được tặng có Huân chương kháng chiến do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Xét thấy bị cáo mua bán, tàng trữ ma túy ngoài mục đích sử dụng cho bản thân mà còn để kiếm lời do vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma tuý, bị cáo B khai nhận mua của 01 người đàn ông, khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực đường tàu hỏa, thuộc quận L, thành phố H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với Bùi Công K là người có hành vi mua trái phép 0,0376 gam ma túy, loại hêrôin của B, mục đích mua để sử dụng, lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân K chưa có tiền án về tội phạm ma túy nên ngày 21/4/2017 cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, xét thấy là phù hợp.

Về nguồn gốc số tiền 110.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra quản lý khi khám xét khẩn cấp nơi ở của B. Qua điều tra xác định số tiền này là do vợ chồng bị cáo B vay

ngân hàng Nông ghiệp và phát triển nông thôn để kinh doanh, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo B do vậy Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại toàn bộ số tiền nêu trên cho chị Đỗ Thị N (là vợ của bị cáo B). Chị N đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 400.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền do bị cáo B bán ma túy cho Bùi Công K do vậy cần tịch thu sung công và số tiền 200.000 đồng còn lại là của bị cáo Nguyễn Đức B không liên quan đến tội phạm do vậy cần tuyên trả cho bị cáo.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức B12 gói ma túy loại Heroine có trọng lượng là 0,2329 gam heroin và thu giữ của Bùi Công K 02 gói ma túy, loại hêrôin, trọng lượng 0,0376 gam, Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội" *Mua trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm p, khoản 1 Điều 194; khoản 5 Điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Nguyễn Đức B 08(*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Phạt bổ sung Nguyễn Đức B số tiền 10.000.000 (*mười triệu đồng*) sung công quỹ

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng dobán ma túy mà có của Nguyễn Đức B. Trả cho bị cáo Nguyễn Đức B số tiền 200.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 03 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 102/KLGĐ - PC54 ngày 29/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 11/7/2017).*

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2017, vắng mặt anh Bùi Công K báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận :
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện Quỳnh Phụ;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo;*
- *L- u văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa